

ĐỔI MỚI NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM NHẪM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

ThS. HOÀNG ĐỨC THỊNH
Trường Cao đẳng sư phạm Bắc Giang

1. Giáo dục nghiệp vụ sư phạm (GDNVSP) và bồi dưỡng năng lực sư phạm cho sinh viên (SV) là một nội dung quan trọng trong quá trình đào tạo giáo viên, là nét đặc thù của các trường sư phạm. Hiện nay, trước yêu cầu đổi mới GD-ĐT và nâng cao chất lượng đào tạo ở các nhà trường, việc đổi mới GDNVSP và bồi dưỡng năng lực sư phạm cho sinh viên các trường sư phạm là việc làm hết sức cần thiết, vì một số lí do sau:

1) Yêu cầu đối với việc dạy học hiện nay đã thay đổi cơ bản và cao hơn trước: để đạt được mục tiêu CNH-HĐH, chúng ta cần có một nguồn nhân lực với chất lượng cao. Điều này chỉ có thể có được khi chất lượng đào tạo ở nhà trường từ bậc mầm non đến đại học có một bước đột phá. Chính vì vậy, chất lượng dạy học trở thành vấn đề bức xúc. Nếu như trước đây việc dạy học chỉ thuần túy là truyền thụ kiến thức cho học sinh theo đúng chương trình quy định thì nay yêu cầu của việc dạy học là phải khơi dậy tiềm năng trí tuệ của người học, dạy cho họ phương pháp nghiên cứu, phương pháp giải quyết vấn đề để người học có thể tự mình học tập suốt đời và mục tiêu cuối cùng là đào tạo ra người lao động thích ứng với xã hội công nghiệp, với nền kinh tế thị trường và có khả năng hội nhập.

2) Phương pháp dạy học (PPDH) có nhiều đổi mới: nội dung GDNVSP trong trường sư phạm trước đây dường như chỉ thích hợp với cách dạy học truyền thống theo kiểu truyền thụ một chiều; nhưng với những PPDH phát huy tích cực, tính tự giác, sáng tạo của người học, người học luôn có cảm giác hưng phấn tìm tòi và tham gia ngày càng nhiều hơn, chủ động hơn trong quá trình lĩnh hội kiến thức thì việc GDNVSP như hiện nay còn bất cập. Yêu cầu hiện nay đối với việc GDNV cho SV các trường sư phạm là phải giúp người GV trong tương lai có năng lực tổ chức tốt các hoạt động dạy học, có khả năng chọn lọc và sử dụng kiến thức như một phương tiện để phát triển tư duy, phát huy nội lực của người học, biết giải quyết tốt mối tương tác giữa người dạy - người học và thiết bị dạy học.

3) Giáo dục phổ thông đang trong giai đoạn đổi mới, từ quan điểm xây dựng chương trình đến

nội dung và cách trình bày của SGK. Quan điểm tích hợp cùng với việc tăng cường nội dung thực hành, tính thực tiễn trong SGK mới buộc người thầy phải thay đổi cách dạy.

4) Một lí do quan trọng nữa là lâu nay đã hình thành một xu hướng khá phổ biến trong đội ngũ giảng viên là thiên về dạy kiến thức, ít chú ý rèn luyện phẩm chất, kĩ năng nghề nghiệp cho sinh viên. Nguyên nhân có thể do sự quá tải của chương trình và vấn đề dạy nghề cho SV ít được quan tâm. Chính vì vậy không ít giáo sinh ra trường còn lúng túng.

2. Từ thực tiễn trên đây, một vấn đề đặt ra là phải đổi mới việc GDNVSP cho SV trong các trường sư phạm nhằm góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên. Chúng tôi xin nêu một vài biện pháp như sau:

1) Trước hết, các trường sư phạm cần nâng cao nhận thức cho đội ngũ giảng viên và SV về tầm quan trọng của việc đổi mới công tác GDNVSP trong giai đoạn hiện nay và phải coi đây như là một nhiệm vụ của mỗi giảng viên trong quá trình giảng dạy để nâng cao chất lượng toàn diện cho SV. Việc GDNVSP và trau dồi những phẩm chất của người thầy trong tương lai chỉ có thể đạt kết quả tốt khi SV có lòng yêu nghề tha thiết và có lí tưởng nghề nghiệp; mà điều này chỉ có thể có được khi các em được quan tâm giáo dục ngay từ lúc mới bước chân đến trường sư phạm. Chỉ có như vậy, cùng với việc học tập kiến thức văn hoá, SV mới coi trọng việc rèn luyện, tránh được quan niệm cho rằng chỉ cần giỏi chuyên môn là đủ, là có thể dạy tốt.

2) Cần xây dựng nội dung GDNVSP đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay và mang tính thống nhất trong các trường sư phạm. Nên có những phần riêng dành cho SV là người dân tộc, SV hệ cử tuyển hoặc ở vùng sâu, vùng xa; bởi vì họ không chỉ hạn chế về mặt bằng văn hoá chung mà cả về tư duy logic, khả năng giao tiếp, ứng xử,...

Về nội dung GDNVSP cần phải xác định rõ mục tiêu cần đạt được trong từng giai đoạn của khoá học, ví dụ đối với hệ đào tạo giáo viên THCS:

+ Năm thứ nhất, đồng thời việc giáo dục tư tưởng, bồi dưỡng lòng yêu nghề qua môn *Tâm lí học đại cương*, cần tập trung rèn kĩ năng nói, đọc, viết, khả năng trình bày diễn đạt vấn đề cho SV (hiện nay không ít SV năm cuối khoá phát

âm vẫn không chính xác, còn nói ngọng, chữ viết còn xiêu vẹo).

+ *Năm thứ hai*, bên cạnh việc phân tích nội dung chương trình SGK phổ thông, cần tập trung trang bị cho SV kiến thức về Tâm lí học lứa tuổi và Tâm lí học sư phạm, giáo dục, thực tập nghiên cứu khoa học giáo dục, đi thực tế phổ thông, thực hành hoạt động giáo dục ở trường THCS để tạo cho giáo sinh có tâm thế vững vàng, chững chạc khi bước vào thực tập giai đoạn II sau này.

+ *Năm thứ ba*, thực hành xử lí các tình huống sư phạm, rèn kĩ năng ứng xử giao tiếp, tập soạn giáo án, giảng tập, đi thực tập sư phạm, nghiên cứu tìm hiểu hoạt động của người giáo viên trong trường phổ thông.

3) Đặc biệt, cần đổi mới chương trình, nội dung môn *Phương pháp giảng dạy* trong trường sư phạm, vì đây là môn học chủ công trang bị cho SV, kĩ năng về nghề, là mắt xích liên kết giữa sư phạm với phổ thông; do đó, nội dung môn học này phải bám sát vào mục tiêu đổi mới giáo dục, tăng cường tính thực tiễn và nội dung thực hành chú ý đến vai trò thiết bị dạy học hiện đại.

4) Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn *Tâm lí học* và *Giáo dục học*, bởi đây là các môn học vừa có tính hướng dẫn cho hoạt động nghiệp vụ vừa giúp cho việc hình thành năng lực sư phạm của người thầy, việc giảng dạy các môn học khác phải được đặt dưới "ánh sáng" của bộ môn Tâm lí - giáo dục. Trong thời gian qua, ở nhiều đợt tập huấn bồi dưỡng giảng dạy chương trình và SGK mới các cấp hầu như vắng bóng đội ngũ này.

5) Cần gắn chặt hơn nữa sư phạm với phổ thông ở nhiều cấp độ, nhiều phương diện: cả thầy

và trò, cả nội dung giảng dạy, có chương trình thực tế, thực tập phổ thông thiết thực, tổ chức các hoạt động ngoại khoá gắn với trường thực hành sư phạm, đa dạng hoá nội dung rèn luyện NVSP và nội dung NVSP thường xuyên.

6) Việc đánh giá giáo sinh đi TTSP cần phải có tiêu chí thống nhất, tránh xu hướng chạy theo thành tích để cùng "vui vẻ cả", nhiều đoàn thực tập đạt đến 80%-90% thậm chí 100% giỏi và xuất sắc. Đây là kết quả không phản ánh đúng thực chất, bởi vì "hàm lượng" động viên trong điểm số đánh giá chiếm tỉ lệ cao, với kết quả này giáo sinh thì chủ quan, thoải mái không đánh giá đúng năng lực bản thân; còn các trường sư phạm thì không có tín hiệu phản hồi đích thực để rút kinh nghiệm khâu tổ chức đào tạo. Thực tế, nhiều giáo sinh có kết quả TTSP rất cao nhưng khi ra giảng dạy chất lượng lại rất thấp (việc đánh giá này có khi lại xảy ra đối với chính giáo sinh về công tác tại trường mà trước đây mình đã thực tập), đó là một nghịch lí.

Về vai trò của các trường phổ thông trong việc đánh giá TTSP, không nên quan niệm đơn thuần chỉ là nơi giúp SV hoàn thành nội dung cuối cùng của khoá học, mà cần xác định các trường có sinh viên thực tập chính là nơi đầu tiên kiểm định chất lượng đào tạo của các trường sư phạm. Để các trường phổ thông làm tốt được vai trò này, các trường sư phạm ngoài việc xây dựng các tiêu chí đánh giá TTSP của giáo sinh, cần có những hướng dẫn cụ thể để các trường phổ thông vận dụng, nhằm có kết quả TTSP xác thực, giúp cho các trường sư phạm đánh giá đúng chất lượng sản phẩm của mình. □